

Bản án số: **85/2020/HSPT**
Ngày: 14/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bình.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Minh

Ông Nguyễn Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Phan C và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phan C; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1975 tại huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan T, sinh năm 1939 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1942; có vợ: Bùi Thị V, sinh năm 1980 và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 9.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (Bản án số 18/2005/HSST ngày 06/7/2005); năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Bản án số 33/2006/HSST ngày 07/12/2006).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/6/2016 đến ngày 24/01/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Bạch Quốc P; tên gọi khác: “B”; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1983 tại huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; trình độ học vấn: Lớp 11/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bạch Ngọc D (đã chết) và bà: Lý Thị X, sinh năm 1957; vợ: Bị cáo đang sống chung như vợ chồng với chị Đinh Nguyên Phương T, sinh năm 1984; con có 03 người (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án; tiền sự: Không có.

Quá trình nhân thân: Năm 2001, có hành vi cố ý gây thương tích, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L khởi tố; đến ngày 02/6/2002 được đình chỉ điều tra do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố; Năm 2012 bị Tòa án xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc (Bản án số 08/2012/HSST ngày 26/12/2012).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/6/2016 đến ngày 24/01/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Vũ Đ; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1986 tại huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ: Ngô Thị Cẩm N, sinh năm 1996; con: Có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Huỳnh Văn T; tên gọi khác: “Đ”, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1978 tại tỉnh Hà Nam Ninh; nơi cư trú: Tổ dân phố A1, thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ nề; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn S (đã chết) và bà: Cao Thị X; có vợ: Trần Thị L, sinh năm 1987; con: Có 02 người con sinh năm 2008 và 2011; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/12/2016 đến ngày 21/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện L ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Ngày 07/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đưa bị cáo vào Bệnh viện tâm thần Đà Nẵng để thực hiện biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo quyết định của Viện kiểm sát. Ngày 08/8/2017 Bệnh viện tâm thần Đà Nẵng tiến hành bàn giao bị cáo Trung cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L nhận về. Sau đó, đến ngày 17/5/2018 bị cáo tiếp tục bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Văn K; tên gọi khác: “L”, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1972 tại huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ làm bánh mì; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1945 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1947; có vợ: Nguyễn Thị Kiều G, sinh năm 1975; con có 03 người (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (Bản án số 04/2006/HSST ngày 28/02/2006). Bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Trần Tấn T1; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1995 tại huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần T, sinh năm 1971 và bà: Nguyễn Thị Như M, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Có một tiền sự (Quyết định xử phạt hành chính số 18/QĐ-XPVPHC ngày 24/5/2016 của Công an thị trấn C về hành vi liên quan đến an ninh trật tự xã hội). Bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Bùi C1; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1982 tại huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố A1, thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi C, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; vợ: Hồ Thị Ái T, sinh năm 1986; con: Có 02 người (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Huỳnh Văn T: Bà Trần Thị L (vợ bị cáo T) hiện trú tại: Thôn A1, thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Ngoài ra còn có 06 bị cáo trong vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 6 năm 2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện đường dây tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép qua hệ thống Internet có quy mô lớn và đông đối tượng tham gia. Phương thức thực hiện hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc của nhóm tội phạm này là nhận tài khoản đánh bạc (cá độ bóng đá) trên trang www.agbong88.com từ đối tượng khác (đã được tạo sẵn các trang lẻ (trang con) và tạo thêm trang lẻ khi có yêu cầu) rồi đem giao cho các đối tượng khác để tổ chức cho các con bạc đánh bạc hoặc trực tiếp đánh bạc trái phép qua hệ thống Internet. Tài khoản này là tài khoản bất hợp pháp của trang web đánh bạc nước ngoài, sử dụng giao diện tiếng Anh hoặc tiếng Việt chứa đựng một số điểm đô (tiền ảo, sau đây gọi là điểm đô) do nhà cái quy định và quy ước giao cho người chơi một điểm đô tương ứng với một khoản tiền Việt Nam Đồng (ví dụ: 01 điểm đô = 30.000 VNĐ). Trong quá trình đánh bạc, tổ chức đánh bạc, các đối tượng đánh bạc trong vụ án này sử dụng điện thoại di động, máy tính bảng (Ipad), máy tính xách tay (Laptop), máy tính để bàn... có kết nối mạng Internet (Wifi, 3G) để làm Phương tiện trợ giúp cho việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc, đồng thời phục vụ cho việc thanh toán tiền thắng, thua và tiền hoa hồng (cỏ lùa). Việc thanh toán tiền thắng, thua, tiền hoa hồng được thực hiện theo quy ước hàng tuần và bằng tiền

Việt Nam Đồng (trả trực tiếp tại quán cà phê hoặc tại nhà ở của các đối tượng đánh bạc hoặc nhờ trả qua taxi, xe thô). Nhà cái trả cho người chơi một khoản tiền hoa hồng thông qua tài khoản của cấp trên là tổng số điểm đô đặt cược vào trang tài khoản, quản lý thông qua mục Turnover của trang cái (trên cơ sở tổng số điểm đô đặt cược của các tài khoản con (trang con)). Để thu được lợi nhuận các đối tượng tổ chức đánh bạc trong vụ án này đã tăng mức quy đổi 01 điểm đô lên cao hơn mức đã nhận, thực chất là hùn vốn (góp thêm tiền) cùng nhà cái để đánh bạc trước khi giao cho người khác đánh bạc (ví dụ: nhận 01 điểm đô là 18.000 đồng nhưng giao cho người chơi 01 điểm đô là 20.000 đồng).

Căn cứ kết quả điều tra có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

1. Về hành vi tổ chức đánh bạc:

Bị cáo Phan C:

Vào khoảng đầu tháng 5 năm 2016, Phan C nhận từ người tên “H1” (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) một tài khoản mạng cá độ bóng đá có ký hiệu KP72CC05 thuộc trang web cá độ bóng đá www.agbong88.com. Tài khoản mạng này là tài khoản bất hợp pháp của trang web đánh bạc nước ngoài. Trang KP72CC05 (trang cái) có 25.000 điểm đô và đã được người tên “H1” tạo sẵn 10 tài khoản con (trang con) có ký hiệu từ KP72CC05001 đến KP72CC05010 (tức là thêm đuôi 001 đến 010 vào phía sau trang cái). Phan C và người tên “H1” thỏa thuận giá 1 điểm đô là 18.000 đồng, hoa hồng C được hưởng từ người tên “H1” là 1% trên tổng số điểm đô đặt cược vào trang KP72CC05, quản lý thông qua mục Turnover, trên cơ sở tổng số điểm đô đặt cược của các tài khoản con (trang con của trang KP72CC05).

Sau khi C nhận từ người tên “H1”, C đã giao lại trang KP72CC05 (cùng 10 tài khoản con (trang con) đã tạo sẵn) cho Bạch Quốc P. Để tổ chức đánh bạc cho nhiều người chơi trên trang KP72CC05, P đã yêu cầu C tạo thêm 11 tài khoản con (trang con). Khi P yêu cầu, C đã trực tiếp liên hệ với người tên “H1” tạo thêm 11 tài khoản con (trang con) trong trang KP72CC05 cho P (từ tài khoản KP72CC05011 đến tài khoản KP72CC05021). Tổng cộng trang KP72CC05 có 21 tài khoản con (trang con) ký hiệu từ KP72CC05001 đến KP72CC05021 để P tổ chức cho các con bạc cấp dưới tiến hành đánh bạc (cá độ bóng đá). C và P thỏa thuận giá 01 điểm đô là 20.000 đồng (như vậy C đã góp 2000 đồng cùng với nhà cái để đánh bạc). C trả tiền hoa hồng cho P là 1% trên tổng số điểm đô đặt cược vào trang KP72CC05, quản lý thông qua mục Turnover, trên cơ sở tổng số điểm đô đặt cược của các tài khoản con (trang con) của trang KP72CC05. C và P cùng quản lý việc đánh bạc, tổ chức đánh bạc thông qua kết quả của trang KP72CC05.

Phân tích tài liệu chi tiết cho thấy 21 tài khoản con (trang con của trang KP72CC05) có tổng số điểm đô đặt cược là 841.736 điểm đô.

Tổng số tiền mà C tổ chức đánh bạc là: 841.736 điểm đô x 18.000 đồng = 15.151.248.000 đồng. Như vậy, tang số Phan C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc là 15.151.248.000 đồng (mười lăm tỷ, một trăm năm mươi mốt triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Số tiền hoa hồng C nhận được từ người tên “H1” là: $841.736 \text{ điểm đô} \times 18.000 \text{ đồng/điểm đô} \times 1\% = 151.512.480 \text{ đồng}$. Số tiền hoa hồng C đã giao lại cho P là $841.736 \text{ điểm đô} \times 20.000 \text{ đồng/điểm đô} \times 1\% = 168.347.200 \text{ đồng}$. *Như vậy, Phan C thu lợi bất chính qua tổ chức đánh bạc là: không.*

Bị cáo Bạch Quốc P:

Sau khi Bạch Quốc P nhận trang KP72CC05 từ Phan C (trong trang KP72CC05 đã có sẵn 10 tài khoản con (trang con) từ tài khoản KP72CC05001 đến tài khoản KP72CC05010), tài khoản có 25.000 điểm đô, quy ước 1 điểm đô giá 20.000 đồng/01 điểm đô.

Mặc dù nhận tài khoản từ C 01 điểm đô giá 20.000 đồng đến khi giao cho các con bạc, P đã tăng giá lên từ 25.000 đồng đến 50.000 đồng để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới. P trả tiền hoa hồng cho các con bạc cấp dưới là 1% trên tổng số điểm đô đặt cược của các tài khoản con (trang con) của trang KP72CC05.

Qua phân tích tài liệu mà Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã thu giữ được của trang KP72CC05 và 21 tài khoản con (trang con của trang KP72CC05) xác định P đã cấp cho các con bạc sử dụng để trực tiếp đánh bạc (cá độ bóng đá) với P từ ngày 01/5/2016 đến ngày 28/6/2016, cụ thể như sau:

- Tài khoản KP72CC05001, P cấp cho con bạc (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 01/5/2016 đến 15/5/2016 (với điểm đô đặt cược 6.630 điểm đô, giá 50.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 3.315.000 đồng). Sau đó P cấp lại cho Võ Đình P1 (bị cáo trong vụ án) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 06/6/2016 đến ngày 27/6/2016 (với điểm đô đặt cược 2.426 điểm đô, giá 50.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 1.213.000 đồng).

- Tài khoản KP72CC05002, P cấp cho con bạc (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 08/5/2016 đến 29/5/2016 (với điểm đô đặt cược 2.703 điểm đô, giá 45.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 1.216.350 đồng). Sau đó P cấp lại cho Nguyễn Vũ Đ (bị cáo trong vụ án) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 04/6/2016 đến ngày 28/6/2016 (với điểm đô đặt cược 53.432 điểm đô, giá 45.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 24.044.400 đồng).

- Tài khoản KP72CC05003, P cấp cho con bạc (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 01/5/2016 đến 21/5/2016 (với điểm đô đặt cược 28.871 điểm đô, giá 50.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 14.435.500 đồng). Sau đó P cấp lại cho Nguyễn Văn N (bị cáo trong vụ án) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 08/6/2016 đến ngày 28/6/2016 (với điểm đô đặt cược 4.830 điểm đô, giá 50.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 2.415.000 đồng).

- Tài khoản KP72CC05004, P cấp cho con bạc (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 01/5/2016 đến 12/6/2016 (với điểm đô đặt cược 36.121 điểm đô, giá 25.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 9.030.250 đồng). Sau đó P cấp lại cho Nguyễn Kim T2 (bị cáo trong vụ án) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 20/6/2016 đến ngày 28/6/2016 (với điểm đô đặt cược 1.802 điểm đô, giá 25.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 450.500 đồng).

- Tài khoản KP72CC05005, P cấp cho con bạc (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 01/5/2016 đến 13/6/2016 (với điểm đô đặt cược 18.616 điểm đô, giá 30.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 5.584.800 đồng). Sau đó P cấp lại cho Đặng Thị Hồng V (bị cáo trong vụ án) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 20/6/2016 đến ngày 27/6/2016 (với điểm đô đặt cược 4.894 điểm đô, giá 30.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 1.468.200 đồng).

- Tài khoản KP72CC05006, P cấp cho con bạc (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 01/5/2016 đến 28/6/2016 (với điểm đô đặt cược 22.702 điểm đô, giá 50.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 11.351.000 đồng).

- Tài khoản KP72CC05007, P cấp cho con bạc (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 01/5/2016 đến 15/5/2016 (với điểm đô đặt cược 13.902 điểm đô, giá 50.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 6.951.000 đồng). Sau đó P cấp lại cho Bùi H (bị can trong vụ án) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 11/6/2016 đến ngày 28/6/2016 (với điểm đô đặt cược 10.389 điểm đô, giá 30.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 3.116.700 đồng).

- Tài khoản KP72CC05008, P cấp cho con bạc (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 03/5/2016 đến 16/6/2016 (với điểm đô đặt cược 306.874 điểm đô, giá 50.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 153.437.000 đồng). Sau đó P cấp lại cho Bùi C1 (bị cáo trong vụ án) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 16/6/2016 đến ngày 28/6/2016 (với điểm đô đặt cược 19.796 điểm đô, giá 30.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 5.938.800 đồng).

- Tài khoản KP72CC05009, P cấp cho con bạc (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 01/5/2016 đến 09/6/2016 (với điểm đô đặt cược 35.789 điểm đô, giá 50.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 17.894.500 đồng). Sau đó P cấp lại cho Huỳnh Văn T (bị cáo trong vụ án) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 09/6/2016 đến ngày 28/6/2016 (với điểm đô đặt cược 24.275 điểm đô, giá 50.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 12.137.500 đồng).

- Tài khoản KP72CC05010, P cấp cho con bạc (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 03/6/2016 đến 28/6/2016 (với điểm đô đặt cược 134.239 điểm đô, giá 50.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 67.119.500 đồng).

- Tài khoản KP72CC05011, P cấp cho con bạc (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 03/5/2016 đến 13/6/2016 (với điểm đô đặt cược 29.599 điểm đô, giá 30.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 8.879.700 đồng). Sau đó P cấp lại cho Nguyễn Văn K (bị cáo trong vụ án) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 14/6/2016 đến ngày 28/6/2016 (với điểm đô đặt cược 30.435 điểm đô, giá 30.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 9.130.500 đồng).

- Tài khoản KP72CC05012, P cấp cho con bạc (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 28/5/2016 đến 13/6/2016 (với điểm đô đặt cược 2.071 điểm đô, giá 30.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 621.300 đồng). Sau đó P cấp lại cho Nguyễn Văn K (bị cáo trong vụ án) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 14/6/2016 đến ngày 20/6/2016 (với điểm đô đặt cược 1.538 điểm đô, giá 30.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 461.400 đồng).

- Tài khoản KP72CC05013, P cấp cho Trần Tấn T1 sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 11/6/2016 đến 27/6/2016 (với điểm đô đặt cược 11.622 điểm đô, giá 50.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 5.811.000 đồng).

- Tài khoản KP72CC05014, P cấp cho Trần Văn K sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 18/6/2016 đến 28/6/2016 (với điểm đô đặt cược 5.143 điểm đô, giá 30.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 1.542.900 đồng).

- Tài khoản KP72CC05015, P cấp cho Nguyễn Vũ Đ sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 21/6/2016 đến 27/6/2016 (với điểm đô đặt cược 4.327 điểm đô, giá 40.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 1.730.800 đồng).

- Tài khoản KP72CC05016, P cấp cho người chơi có ký hiệu “T2” (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 20/6/2016 đến 27/6/2016 (với điểm đô đặt cược 2.489 điểm đô, giá 40.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 995.600 đồng).

- Tài khoản KP72CC05017, P cấp cho người tên “Cây” (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 20/6/2016 đến 23/6/2016 (với điểm đô đặt cược 6.062 điểm đô, giá 30.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 1.818.600 đồng).

- Tài khoản KP72CC05018, P cấp cho người chơi có ký hiệu “343” (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 21/6/2016 đến 28/6/2016 (với điểm đô đặt cược 2.189 điểm đô, giá 40.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 875.600 đồng).

- Tài khoản KP72CC05019, P cấp cho người tên “Cây” (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 22/6/2016 đến 23/6/2016 (với điểm đô đặt cược 15.083 điểm đô, giá 30.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 4.524.900 đồng).

- Tài khoản KP72CC05020, P cấp cho người tên “Châu” (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 21/6/2016 đến 27/6/2016 (với điểm đô đặt cược 2.050 điểm đô, giá 50.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 1.025.000 đồng).

- Tài khoản KP72CC05021, P cấp cho con bạc (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng để đánh bạc với P từ ngày 23/6/2016 đến 27/6/2016 (với điểm đô đặt cược 837 điểm đô, giá 30.000 đồng/01 điểm đô, hoa hồng 251.100 đồng).

Như vậy, từ ngày 01/5/2016 đến ngày 28/6/2016, phân tích tài liệu chi tiết cho thấy 21 tài khoản con (trang con của trang KP72CC05) có tổng số điểm đô đặt cược là 841.736 điểm đô, với số tiền hoa hồng là 378.787.400 đồng (trong đó: số điểm đô đặt cược đã xác định được người đánh bạc (cá độ bóng đá) với P là 174.909 điểm đô, với số tiền hoa hồng là 69.460.700 đồng; Số điểm đô đặt cược chưa xác định được họ tên, địa chỉ người đánh bạc (cá độ bóng đá) với P là 666.827 điểm đô, với số tiền hoa hồng là 309.326.700 đồng).

Tổng số tiền P tổ chức đánh bạc là: (174.909 điểm đô + 666.827 điểm đô = 841.736 điểm đô) x 20.000 đồng/01 điểm đô = 16.834.720.000 đồng. *Như vậy,*

tang số Bạch Quốc P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc là 16.834.720.000 đồng (mười sáu tỷ, tám trăm ba mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Số tiền hoa hồng P nhận được từ C là $841.736 \text{ điểm đô} \times 20.000 \text{ đồng/điểm đô} \times 1\% = 168.347.200 \text{ đồng}$. Số tiền hoa hồng P đã giao lại cho các con bạc cấp dưới (bao gồm đã xác định được người đánh bạc và chưa xác định được người đánh bạc) là $69.460.700 \text{ đồng} + 309.326.700 \text{ đồng} = 378.787.400 \text{ đồng}$. *Như vậy, Bạch Quốc P thu lợi bất chính qua tổ chức đánh bạc là: không.*

2. Hành vi đánh bạc:

Bị cáo Phan C:

Căn cứ vào tài liệu chi tiết từng lần đánh (trận bóng đá) đã thu được của 21 tài khoản con (trang con của trang KP72CC05) và lời khai của các bị cáo, xác định từ ngày 01/5/2016 đến ngày 28/6/2016, trên 21 tài khoản con này có tổng số 2694 lần đánh (trận bóng đá), với tổng số điểm đô đặt cược là 841.736 điểm đô.

Số tiền đặt cược là: $841.736 \text{ điểm đô} \times 2.000 \text{ đồng/01 điểm đô} = 1.683.472.000 \text{ đồng}$. Tiền thắng cược (tiền các con bạc thắng cược, Phan C thua cược) là 402.659.100 đồng. Tiền thua cược (tiền các con bạc thua cược, Phan C thắng cược) là 462.458.420 đồng.

Tổng số tiền Phan C đã đánh bạc: $1.683.472.000 \text{ đồng} + 462.458.420 \text{ đồng}$ (tiền các con bạc thua cược, Phan C thắng cược) = 2.145.930.420 đồng.

Trong số 2.694 lần đánh (trận bóng đá), xác định có 91 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thua cược (tiền các con bạc thua cược, Phan C thắng cược) quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5.000.000 đồng trở lên với số tiền 797.923.920 đồng. Trong đó: không có lần đánh (trận bóng đá) nào có số tiền đặt cược và tiền thua cược (tiền các con bạc thua cược, Phan C thắng cược) từ 50.000.000 đồng trở lên. *Như vậy, tang số Phan C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 797.923.920 đồng (bảy trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi đồng).*

Còn lại có 256 lần đánh (trận bóng đá) với số tiền 754.530.560 đồng, là số tiền Phan C đặt cược và tiền thua cược (tiền các con bạc thua cược, Phan C thắng cược) mỗi lần đánh (trận bóng đá) từ 2.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng, do chuyển biến của chính sách hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn lại có 2347 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thua cược (tiền các con bạc thua cược, Phan C thắng cược) mỗi lần đánh (trận bóng đá) dưới 2.000.000 đồng nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Số tiền Phan C thắng cược (các con bạc thua cược) là: $462.458.420 \text{ đồng} - 402.659.100 \text{ đồng} = 59.799.320 \text{ đồng}$. *Do đó, thông qua hành vi đánh bạc, Phan C thu lợi bất chính được số tiền thắng cược là 59.799.320 đồng (năm mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi đồng).*

Bị cáo Bạch Quốc P

Căn cứ vào tài liệu chi tiết của từng lần đánh (trận bóng đá) đã thu được của 21 tài khoản con (trang con của trang KP72CC05) và lời khai của các bị can, có cơ sở xác định hành vi góp vốn cùng nhà cái đánh bạc (cá độ bóng đá) của Bạch Quốc P, cụ thể là 2.694 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số điểm đô đặt cược là 841.736 điểm đô, cụ thể như sau:

Tài khoản KP72CC05001 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $(6.630 \text{ điểm đô} + 2.426 \text{ điểm đô}) \times (50.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 271.680.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05002 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $(2.703 \text{ điểm đô} + 53.432 \text{ điểm đô}) \times (45.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 1.403.375.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05003 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $(28.871 \text{ điểm đô} + 4.830 \text{ điểm đô}) \times (50.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 1.011.030.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05004 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $(36.121 \text{ điểm đô} + 1.802 \text{ điểm đô}) \times (25.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 189.615.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05005 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $(18.616 \text{ điểm đô} + 4.894 \text{ điểm đô}) \times (30.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 235.100.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05006 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $22.702 \text{ điểm đô} \times (50.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 681.060.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05007 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $(13.902 \text{ điểm đô} \times (50.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô})) + (10.389 \text{ điểm đô} \times (30.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô})) = 520.950.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05008 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $(306.874 \text{ điểm đô} \times (50.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô})) + (19.796 \text{ điểm đô} \times (30.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô})) = 9.404.180.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05009 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $(35.789 \text{ điểm đô} + 24.275 \text{ điểm đô}) \times (50.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 1.801.920.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05010 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $134.239 \text{ điểm đô} \times (50.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 4.027.170.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05011 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $(29.599 \text{ điểm đô} + 30.435 \text{ điểm đô}) \times (30.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 600.340.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05012 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $(2.071 \text{ điểm đô} + 1.538 \text{ điểm đô}) \times (30.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 36.090.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05013 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $11.622 \text{ điểm đô} \times (50.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 348.660.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05014 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $5.143 \text{ điểm đô} \times (30.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 51.430.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05015 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $4.327 \text{ điểm đô} \times (40.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 86.540.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05016 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $2.489 \text{ điểm đô} \times (40.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 49.780.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05017 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $6.062 \text{ điểm đô} \times (30.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 60.620.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05018 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $2.189 \text{ điểm đô} \times (40.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 43.780.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05019 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $15.083 \text{ điểm đô} \times (30.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 150.830.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05020 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $2.050 \text{ điểm đô} \times (50.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 61.500.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản KP72CC05021 số tiền P đã góp vốn để đánh bạc (cá độ bóng đá) với các con bạc cấp dưới là: $837 \text{ điểm đô} \times (30.000 \text{ đồng/điểm đô} - 20.000 \text{ đồng/điểm đô}) = 8.370.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền P đặt cược là: $271.680.000 \text{ đồng} + 1.403.375.000 \text{ đồng} + 1.011.030.000 \text{ đồng} + 189.615.000 \text{ đồng} + 235.100.000 \text{ đồng} + 681.060.000 \text{ đồng} + 520.950.000 \text{ đồng} + 9.404.180.000 \text{ đồng} + 1.801.920.000 \text{ đồng} + 4.027.170.000 \text{ đồng} + 600.340.000 \text{ đồng} + 36.090.000 \text{ đồng} + 348.660.000 \text{ đồng} + 51.430.000 \text{ đồng} + 86.540.000 \text{ đồng} + 49.780.000 \text{ đồng} + 60.620.000 \text{ đồng} + 43.780.000 \text{ đồng} + 150.830.000 \text{ đồng} + 61.500.000 \text{ đồng} + 8.370.000 \text{ đồng} = 21.044.020.000 \text{ đồng}$.

Tiền thắng cược (tiền con bạc thắng cược, P thua cược) 5.254.013.550 đồng.
Tiền thua cược (tiền con bạc thua cược, P thắng cược) 5.911.104.400 đồng.

Tổng số tiền P đã đánh bạc (cá độ bóng đá) là: $21.044.020.000 \text{ đồng} + 5.911.104.400 \text{ đồng}$ (tiền các con bạc thua cược, P thắng cược) = 26.955.124.400 đồng.

Trong số 2.694 lần đánh (trận bóng đá), xác định có 697 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thua cược (tiền các con bạc thua cược, P thắng cược) quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5.000.000 đồng trở lên với số tiền 25.014.318.150 đồng. Trong đó: có 132 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thua cược (tiền các con bạc thua cược, P thắng cược) từ 50.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền là 11.926.598.000 đồng. *Như vậy, tang số Bạch Quốc P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 25.014.318.150 đồng (hai mươi lăm tỷ, không trăm mười bốn triệu, ba trăm mười tám nghìn, một trăm năm mươi đồng).*

Còn lại có 260 lần đánh (trận bóng đá) với số tiền 769.768.800 đồng, là số tiền P đặt cược và tiền thua cược (tiền các con bạc thua cược, P thắng cược) mỗi lần đánh (trận bóng đá) từ 2.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng, do chuyển biến của chính sách hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn lại có 1.737 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thua cược (tiền các con bạc thua cược, P thắng cược) mỗi lần đánh (trận bóng đá) dưới 2.000.000 đồng nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Số tiền P thắng cược (con bạc thua cược) là: $5.911.104.400 - 5.254.013.550$ đồng = 657.090.850 đồng. *Do đó, thông qua hành vi đánh bạc, Bạch Quốc P thu lợi bất chính được số tiền thắng cược là 657.090.850 đồng (sáu trăm năm mươi bảy triệu, không trăm chín mươi nghìn, tám trăm năm mươi đồng).*

Căn cứ các tài liệu đã thu thập được và lời khai nhận của các bị can, ngoài các đối tượng đánh bạc (con bạc) chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã xác định được các bị cáo đã có hành vi đánh bạc (cá độ bóng đá) với Bạch Quốc P, Phan C như sau:

Bị cáo Võ Đình P1:

Vào tháng 6 năm 2016, Võ Đình P1 nhận từ Bạch Quốc P tài khoản KP72CC05001 (trang con của trang KP72CC05), tài khoản này có 400 điểm đô, quy ước 1 điểm đô giá 50.000 đồng. Hoa hồng P trả cho P1 là 1% trên tổng số điểm đô đặt cược vào tài khoản KP72CC05001. Sau khi nhận trang KP72CC05001, P1 sử dụng máy tính để bàn (có kết nối internet) đăng nhập vào mạng để đánh bạc (cá độ bóng đá) và sử dụng điện thoại di động để liên lạc, tính tiền thắng thua, tiền hoa hồng với P.

Căn cứ tài liệu chi tiết mà Cơ quan CSĐT Công an huyện L thu giữ được xác định từ ngày 06/6/2016 đến ngày 27/6/2016, trên tài khoản KP72CC05001, P1 đã đánh bạc (cá độ bóng đá) 53 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số điểm đô đặt cược là 2.426 điểm đô. Số tiền đặt cược là: $2.426 \text{ điểm đô} \times 50.000 \text{ đồng} = 121.300.000$ đồng. P1 thắng cược 34.764.500 đồng. P1 thua cược 16.463.500 đồng. Tổng số tiền P1 đã đánh bạc (cá độ bóng đá) là: $121.300.000 \text{ đồng} + 34.764.500 \text{ đồng} = 156.064.500 \text{ đồng}$.

Trong số 53 lần đánh (trận bóng đá), xác định có 9 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền 104.354.500 đồng (trong đó: không có lần đánh (trận bóng đá) nào có số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 50.000.000 đồng trở lên). *Như vậy, tang số Võ Đình P1 phải chịu trách nhiệm hình*

sự về tội đánh bạc là 104.354.500 đồng (một trăm lẻ bốn triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, năm trăm đồng).

Còn lại có 10 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số tiền 23.765.000 đồng, là số tiền P1 đặt cược và thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) từ 2.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng, do chuyển biến của chính sách hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn lại có 34 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền P1 đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) dưới 2.000.000 đồng nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Số tiền P1 thắng cược (cá độ bóng đá) được là: $34.764.500 - 16.463.500$ đồng = 18.301.000 đồng. Số tiền hoa hồng P1 nhận được từ P khi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên tài khoản KP72CC05001 là: $2.426 \text{ điểm đô} \times 50.000 \text{ đồng} \times 1\% = 1.213.000$ đồng. Do đó, thông qua hành vi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên tài khoản KP72CC05001, Võ Đình P1 thu lợi bất chính được số tiền là: $18.301.000 \text{ đồng (tiền thắng cược)} + 1.213.000 \text{ đồng (tiền hoa hồng)} = 19.514.000 \text{ đồng (mười chín triệu, năm trăm mười bốn nghìn đồng)}$.

Bị cáo Nguyễn Vũ Đ:

Vào tháng 6 năm 2016, Nguyễn Vũ Đ nhận từ Bạch Quốc P tài khoản KP72CC05002 và tài khoản KP72CC05015 (trang con của trang KP72CC05). Tài khoản KP72CC05002 có 2000 điểm đô, quy ước 01 điểm đô giá 45.000 đồng. Tài khoản KP72CC05015 có 100 điểm đô, quy ước 01 điểm đô giá 40.000 đồng. Hoa hồng P trả cho Đ là 1% trên tổng số điểm đô đặt cược vào của từng tài khoản (KP72CC05002 và KP72CC05015). Sau khi nhận tài khoản KP72CC05002 và tài khoản KP72CC05015, Đ đã dùng điện thoại di động (có kết nối internet wifi 3G) đăng nhập vào mạng để đánh bạc (cá độ bóng đá) và dùng để liên lạc, tính tiền thắng thua, tiền hoa hồng với P.

Căn cứ tài liệu chi tiết mà Cơ quan CSĐT Công an huyện L thu giữ được của tài khoản KP72CC05002 và tài khoản KP72CC05015, xác định:

Từ ngày 04/6/2016 đến ngày 28/6/2016, trên tài khoản KP72CC05002, Đ đã đánh bạc (cá độ bóng đá) 198 lần đánh (trận bóng đá), với số điểm đô đặt cược là 53.432 điểm đô. Số tiền đặt cược là: $53.432 \text{ điểm đô} \times 45.000 \text{ đồng} = 2.404.440.000$ đồng.

Từ ngày 21/6/2016 đến ngày 27/6/2016, trên tài khoản KP72CC05015, Đ đã đánh bạc (cá độ bóng đá) 37 lần đánh (trận bóng đá), với số điểm đô đặt cược là 4.327 điểm đô. Số tiền đặt cược là: $4.327 \text{ điểm đô} \times 40.000 \text{ đồng} = 173.080.000$ đồng.

Tổng cộng số tiền mà Đ đã đánh bạc trên tài khoản KP72CC05002 và tài khoản KP72CC05015 là: $2.404.440.000 \text{ đồng} + 173.080.000 \text{ đồng} = 2.577.520.000$ đồng. Đ thắng cược là 549.094.900 đồng. Đ thua cược là 509.704.600 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Vũ Đ đã đánh bạc (cá độ bóng đá) là: $2.577.520.000 \text{ đồng} + 549.094.900 \text{ đồng} = 3.126.614.900 \text{ đồng}$.

Phân tích tài liệu chi tiết từng lần đánh (trận bóng đá) của 02 tài khoản (KP72CC05002 và KP72CC05015) xác định có 59 lần đánh (trận bóng đá) có số

tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền 2.973.071.150 đồng (trong đó: có 28 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 50.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền 2.213.196.800 đồng). *Như vậy, tang số Nguyễn Vũ Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 2.973.071.150 đồng (hai tỷ, chín trăm bảy mươi ba triệu, không trăm bảy mươi mốt nghìn, một trăm năm mươi đồng).*

Còn lại có 10 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số tiền 30.750.000 đồng do số tiền Đ đặt cược và thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) từ 2.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng, do chuyển biến của chính sách hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn lại 147 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) dưới 2.000.000 đồng nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Số tiền Đ thắng cược (cá độ bóng đá) được là: 549.094.900 đồng - 509.704.600 đồng = 39.390.300 đồng. Số tiền hoa hồng Đ nhận được từ P khi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên 02 tài khoản (KP72CC05002 và KP72CC05015) là: 24.044.400 đồng + 1.730.800 đồng = 25.775.200 đồng. *Như vậy, thông qua hành vi đánh bạc trên tài khoản KP72CC05002 và tài khoản KP72CC05015, Nguyễn Vũ Đ thu lợi bất chính được số tiền là: 39.390.300 đồng (tiền thắng cược) + 25.775.200 đồng (tiền hoa hồng) = 65.165.500 đồng (sáu mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm đồng).*

Bị cáo Nguyễn Văn N:

Vào tháng 6 năm 2016, Nguyễn Văn N nhận từ Bạch Quốc P tài khoản KP72CC05003 (trang con của trang KP72CC05), tài khoản này có 500 điểm đô, quy ước 1 điểm đô giá 50.000 đồng. Hoa hồng P trả cho N là 1% trên tổng số điểm đô đặt cược vào tài khoản KP72CC05003. Sau khi nhận tài khoản KP72CC05003, N đã dùng Ipad (có kết nối internet wifi) đăng nhập vào mạng để đánh bạc (cá độ bóng đá) và sử dụng điện thoại di động để liên lạc, tính tiền thắng thua, tiền hoa hồng với P.

Căn cứ tài liệu chi tiết mà Cơ quan CSĐT Công an huyện L thu giữ được xác định từ ngày 08/6/2016 đến ngày 28/6/2016, trên tài khoản KP72CC05003, N đã đánh bạc (cá độ bóng đá) 50 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số điểm đô đặt cược là 4.830 điểm đô. Số tiền đặt cược là: 4.830 điểm đô x 50.000 đồng = 241.500.000 đồng. N thắng cược 66.806.500 đồng. N thua cược 80.510.500 đồng. Tổng số tiền N đã đánh bạc (cá độ bóng đá) là: 241.500.000 đồng + 66.806.500 đồng = 308.306.500 đồng.

Trong số 50 lần đánh (trận bóng đá), xác định có 24 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền 235.298.500 đồng (trong đó: không có lần đánh (trận bóng đá) nào có số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 50.000.000 đồng trở lên). *Như vậy, tang số Nguyễn Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 235.298.500 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm đồng).*

Còn lại có 22 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số tiền 68.908.000 đồng, là số tiền N đặt cược và thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) từ 2.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng, do chuyển biến của chính sách hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn lại có 04 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) dưới 2.000.000 đồng nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Số tiền hoa hồng N nhận được từ P khi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên tài khoản KP72CC05003 là: $4.830 \text{ điểm đô} \times 50.000 \text{ đồng} \times 1\% = 2.415.000 \text{ đồng}$. *Như vậy, thông qua hành vi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên tài khoản KP72CC05003, Nguyễn Văn N thu lợi bất chính được số tiền hoa hồng là 2.415.000 đồng (hai triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng).*

Bị cáo Nguyễn Kim T2:

Vào tháng 6 năm 2016, Nguyễn Kim T2 nhận từ Bạch Quốc P tài khoản KP72CC05004 (trang con của trang KP72CC05), tài khoản này có 200 điểm đô, quy ước 1 điểm đô giá 25.000 đồng. Hoa hồng P trả cho T2 là 1% trên tổng số điểm đô đặt cược vào trang KP72CC05004. Sau khi nhận tài khoản KP72CC05004, T2 đã sử dụng Laptop (có kết nối wifi 3G) đăng nhập vào mạng để đánh bạc (cá độ bóng đá) và sử dụng điện thoại di động để liên lạc, tính tiền thắng thua, tiền hoa hồng với P.

Căn cứ tài liệu chi tiết mà Cơ quan CSĐT Công an huyện L thu giữ được xác định từ ngày 20/6/2016 đến ngày 28/6/2016, trên tài khoản KP72CC05004, Tâm đã đánh bạc (cá độ bóng đá) 26 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số điểm đô đặt cược là 1.802 điểm đô. Số tiền đặt cược là: $1.802 \text{ điểm đô} \times 25.000 \text{ đồng} = 45.050.000 \text{ đồng}$. T2 thắng cược 10.452.000 đồng. T2 thua cược 14.564.500 đồng. Tổng số tiền T2 đã đánh bạc (cá độ bóng đá) là: $45.050.000 \text{ đồng} + 10.452.000 \text{ đồng} = 55.502.000 \text{ đồng}$.

Trong số 26 lần đánh (trận bóng đá), xác định có 02 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền là 18.282.000 đồng (trong đó: không có lần đánh (trận bóng đá) nào có tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 50.000.000 đồng trở lên). *Như vậy, tang số Nguyễn Kim T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 18.282.000 đồng (mười tám triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn đồng).*

Còn lại có 07 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số tiền 25.899.000 đồng, là số tiền T2 đặt cược và thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) từ 2.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng, do chuyển biến của chính sách hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn lại có 17 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) dưới 2.000.000 đồng nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Số tiền hoa hồng T2 nhận được từ P khi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên tài khoản KP72CC05004 là: $1.802 \text{ điểm đô} \times 25.000 \text{ đồng} \times 1\% = 450.500 \text{ đồng}$. *Như vậy, thông qua hành vi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên tài khoản KP72CC05004,*

Nguyễn Kim T2 thu lợi bất chính số tiền hoa hồng là 450.500 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn, năm trăm đồng).

Bị cáo Đặng Thị Hồng V:

Vào tháng 6 năm 2016, Đặng Thị Hồng V nhận từ Bạch Quốc P tài khoản KP72CC05005 (trang con của trang KP72CC05), tài khoản này có 1.000 điểm đô, quy ước 1 điểm đô giá 30.000 đồng. Hoa hồng P trả cho V là 1% trên tổng số điểm đô đặt cược vào trang KP72CC05005. Sau khi nhận tài khoản KP72CC05005, V đã sử dụng máy tính để bàn (có kết nối internet) đăng nhập vào mạng để đánh bạc (cá độ bóng đá) và sử dụng điện thoại di động để liên lạc, tính tiền thắng thua, tiền hoa hồng với P.

Căn cứ tài liệu chi tiết mà Cơ quan CSĐT Công an huyện L thu giữ được xác định từ ngày 20/6/2016 đến ngày 27/6/2016, trên tài khoản KP72CC05005, V đã đánh bạc (cá độ bóng đá) 25 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số điểm đô đặt cược là 4.894 điểm đô. Số tiền đặt cược là: $4.894 \text{ điểm đô} \times 30.000 \text{ đồng} = 146.820.000 \text{ đồng}$. V thắng cược 18.009.000 đồng. V thua cược 30.111.900 đồng. Tổng số tiền V đã đánh bạc (cá độ bóng đá) là: $146.820.000 \text{ đồng} + 18.009.000 \text{ đồng} = 164.829.000 \text{ đồng}$.

Trong số 25 lần đánh (trận bóng đá), xác định có 11 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền là 151.021.800 đồng (trong đó: không có lần đánh (trận bóng đá) nào có số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 50.000.000 đồng trở lên). *Như vậy, tang số Đặng Thị Hồng V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 151.021.800 đồng (một trăm năm mươi một triệu, không trăm hai mươi một nghìn, tám trăm đồng).*

Còn lại có 01 lần đánh (trận bóng đá) với số tiền 4.320.000 đồng, là số tiền V đặt cược và thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) từ 2.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng, do chuyển biến của chính sách hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn lại có 13 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) dưới 2.000.000 đồng nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Số tiền hoa hồng V nhận được từ P khi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên tài khoản KP72CC05005 là: $4.894 \text{ điểm đô} \times 30.000 \text{ đồng} \times 1\% = 1.468.200 \text{ đồng}$. *Như vậy, thông qua hành vi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên tài khoản KP72CC05005, Đặng Thị Hồng V thu lợi bất chính số tiền hoa hồng là 1.468.200 đồng (một triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm đồng).*

Bị cáo Bùi H:

Vào tháng 6 năm 2016, Bùi H nhận từ Bạch Quốc P tài khoản KP72CC05007 (trang con của trang KP72CC05), tài khoản này có 500 điểm đô, quy ước 1 điểm đô giá 30.000 đồng. Hoa hồng P trả cho H là 1% trên tổng số điểm đô cược vào trang KP72CC05007. Sau khi nhận tài khoản KP72CC05007, H đã sử dụng laptop (có kết nối internet) đăng nhập vào mạng để đánh bạc (cá độ bóng đá) và sử dụng điện thoại di động để liên lạc, tính tiền thắng thua, tiền hoa hồng với P.

Căn cứ tài liệu chi tiết mà Cơ quan CSĐT Công an huyện L thu giữ được xác định từ ngày 11/6/2016 đến ngày 28/6/2016, trên tài khoản KP72CC05007, H đã đánh bạc (cá độ bóng đá) 91 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số điểm đặt cược là 10.389 điểm đô. Số tiền đặt cược là: $10.389 \text{ điểm đô} \times 30.000 \text{ đồng} = 311.670.000 \text{ đồng}$. H thắng cược 44.869.500 đồng. H thua cược 71.658.000 đồng. Tổng số tiền H đã đánh bạc (cá độ bóng đá) là: $311.670.000 \text{ đồng} + 44.869.500 \text{ đồng} = 356.539.500 \text{ đồng}$.

Trong số 91 lần đánh (trận bóng đá), xác định có 28 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền 214.683.300 đồng (trong đó: không có lần đánh (trận bóng đá) nào có số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 50.000.000 đồng trở lên). *Như vậy, tang số Bùi H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 214.683.300 đồng (hai trăm mười bốn triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm đồng).*

Còn lại có 31 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số tiền 107.769.000 đồng, là số tiền H đặt cược và thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) lượt từ 2.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng, do chuyển biến của chính sách hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn lại có 32 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) dưới 2.000.000 đồng nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Số tiền hoa hồng H nhận được từ P khi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên tài khoản KP72CC05007 là: $10.389 \text{ điểm đô} \times 30.000 \text{ đồng} \times 1\% = 3.116.700 \text{ đồng}$. *Như vậy, thông qua hành vi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên tài khoản KP72CC05007, Bùi H thu lợi bất chính được số tiền hoa hồng là 3.116.700 đồng (ba triệu, một trăm mười sáu nghìn, bảy trăm đồng).*

Bị cáo Bùi C1:

Vào tháng 6 năm 2016, Bùi C1 nhận từ Bạch Quốc P tài khoản KP72CC05008 (trang con của trang KP72CC05), tài khoản này có 800 điểm đô, quy ước 1 điểm đô giá 30.000 đồng. Hoa hồng P trả cho C1 là 1% trên tổng số điểm đô đặt cược vào trang KP72CC05008. Sau khi nhận tài khoản KP72CC05008, C1 đã sử dụng máy tính để bàn (có kết nối internet) đăng nhập vào mạng để đánh bạc (cá độ bóng đá) và sử dụng điện thoại di động để liên lạc, tính tiền thắng thua, tiền hoa hồng với P.

Căn cứ tài liệu chi tiết mà Cơ quan CSĐT Công an huyện L thu giữ được xác định từ ngày 16/6/2016 đến ngày 28/6/2016, trên tài khoản KP72CC05008, C1 đã đánh bạc (cá độ bóng đá) 347 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số điểm đặt cược là 19.796 điểm đô. Số tiền đặt cược là: $19.796 \text{ điểm đô} \times 30.000 \text{ đồng} = 593.880.000 \text{ đồng}$. C1 thắng cược 96.853.800 đồng. C1 thua cược 94.931.700 đồng. Tổng số tiền C1 đã đánh bạc (cá độ bóng đá) là: $593.880.000 \text{ đồng} + 96.853.800 \text{ đồng} = 690.733.800 \text{ đồng}$.

Trong số 347 lần đánh (trận bóng đá), xác định có 36 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền 417.405.600 đồng (trong đó:

không có lần đánh (trận bóng đá) nào có số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 50.000.000 đồng trở lên). *Như vậy, tang số Bùi C1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 417.405.600 đồng (bốn trăm mười bảy triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn, sáu trăm đồng).*

Còn lại có 25 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số tiền 74.539.200 đồng, là số tiền C đặt cược và thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) từ 2.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng, do chuyển biến của chính sách hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn lại có 286 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) dưới 2.000.000 đồng nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Số tiền C1 thắng cược (cá độ bóng đá) được là: 96.853.800 - 94.931.700 đồng = 1.922.100 đồng. Số tiền hoa hồng C1 nhận được từ P khi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên tài khoản KP72CC05008 là: 19.796 điểm đô x 30.000 đồng x 1% = 5.938.800 đồng. *Như vậy, thông qua hành vi đánh bạc trên tài khoản KP72CC05008, Bùi C1 thu lợi bất chính được số tiền là: 1.922.100 đồng (tiền thắng cược) + 5.938.800 đồng (tiền hoa hồng) = 7.860.900 đồng (bảy triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, chín trăm đồng).*

Bị cáo Huỳnh Văn T:

Vào tháng 6 năm 2016, Huỳnh Văn T nhận từ Bạch Quốc P tài khoản KP72CC05009 (trang con của trang KP72CC05), tài khoản này có 1.000 điểm đô, quy ước 1 điểm đô giá 50.000 đồng. Hoa hồng P trả cho T là 1% trên tổng số điểm đô cược vào trang KP72CC05009. Sau khi nhận tài khoản KP72CC05009, T đã sử dụng laptop (có kết nối internet) đăng nhập vào mạng để đánh bạc (cá độ bóng đá) và sử dụng điện thoại di động để liên lạc, tính tiền thắng thua, tiền hoa hồng với P.

Căn cứ tài liệu chi tiết mà Cơ quan CSĐT Công an huyện L thu giữ được xác định từ ngày 09/6/2016 đến ngày 28/6/2016, trên tài khoản KP72CC05009, T đã đánh bạc (cá độ bóng đá) 335 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số điểm đô đặt cược là 24.275 điểm đô, Số tiền đặt cược là: 24.275 điểm đô x 50.000 đồng = 1.213.750.000 đồng. T thắng cược 96.022.000 đồng. T thua cược 224.331.500 đồng. Tổng số tiền T đã đánh bạc (cá độ bóng đá) là: 1.213.750.000 đồng + 96.022.000 đồng = 1.309.772.000 đồng.

Trong số 335 lần đánh (trận bóng đá), xác định có 62 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền là 1.144.000.000 đồng (trong đó: không có lần đánh (trận bóng đá) nào có số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 50.000.000 đồng trở lên). *Như vậy, tang số Huỳnh Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 1.144.000.000 đồng (một tỷ một trăm bốn mươi bốn triệu đồng).*

Còn lại có 06 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số tiền 19.036.000 đồng, là số tiền T đặt cược và thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) từ 2.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng, do chuyển biến của chính sách hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn lại có 267 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và

tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) dưới 2.000.000 đồng nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Số tiền hoa hồng T nhận được từ P khi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên tài khoản KP72CC05009 là: $24.275 \text{ điểm đô} \times 50.000 \text{ đồng} \times 1\% = 12.137.500 \text{ đồng}$. *Như vậy, thông qua hành vi đánh bạc trên tài khoản KP72CC05009, Huỳnh Văn T thu lợi bất chính được số tiền là 12.137.500 đồng (mười hai triệu một trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).*

Ngày 21/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện L ra Quyết định số: 02/QĐ-KSĐT, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Huỳnh Văn T.

Ngày 07/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiến hành đưa bị can Huỳnh Văn T vào Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng để thực hiện biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.

Ngày 08/8/2017, Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng tiến hành bàn giao Huỳnh Văn T cho Cơ quan CSĐT Công an huyện L nhận về.

Ngày 09/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định số: 137/QĐ, trưng cầu giám định trình trạng sức khỏe tâm thần, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị can Huỳnh Văn T.

Ngày 12/9/2017, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung có Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 583/KLGĐTC, kết luận Huỳnh Văn T tại thời điểm hiện tại:

a. Về mặt y học: Hội chứng quên thực tồn không do rượu và các chất tác động tâm thần khác (F04). Đề nghị điều trị ngoại trú tiếp tục.

b. Về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 07/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện L có Công văn số: 136a/CV thông báo Huỳnh Văn T được gia đình có đơn xin được điều trị ngoại trú để chữa trị bệnh.

Ngày 26/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định số: 33/QĐ, trưng cầu giám định trình trạng sức khỏe tâm thần, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị can Huỳnh Văn T.

Ngày 04/5/2018, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung có Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 246/KLGĐTC, kết luận đối với Huỳnh Văn T:

a. Kết luận về mặt y học: Hội chứng quên thực tồn không do rượu và các chất tác động tâm thần khác (F04). Đối tượng cần được điều trị ngoại trú tiếp tục.

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 17/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện L có Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh số: 01/QĐ, đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Huỳnh Văn T.

Bị cáo Nguyễn Văn K:

Vào tháng 6 năm 2016, Nguyễn Văn K nhận từ Bạch Quốc P tài khoản KP72CC05011 và tài khoản KP72CC05012 (trang con của trang KP72CC05). Tài khoản KP72CC05011 có 400 điểm đô, quy ước 01 điểm đô giá 30.000 đồng. Tài khoản KP72CC05012 có 100 điểm đô, quy ước 01 điểm đô giá 30.000 đồng. Hoa hồng P trả cho K là 1% trên tổng số điểm đô đặt cược của từng tài khoản (KP72CC05011 và KP72CC05012). Sau khi nhận 02 tài khoản (KP72CC05011 và KP72CC05012), K đã sử dụng máy tính để bàn (có kết nối internet) đăng nhập vào mạng để đánh bạc (cá độ bóng đá) và sử dụng điện thoại di động để liên lạc đánh bạc, tính tiền thắng thua, tiền hoa hồng với P.

Căn cứ tài liệu chi tiết mà Cơ quan CSĐT Công an huyện L thu giữ được 02 tài khoản KP72CC05011 và KP72CC05012, xác định:

Từ ngày 14/6/2016 đến ngày 28/6/2016, trên tài khoản KP72CC05011, K đã đánh bạc (cá độ bóng đá) 220 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số điểm đô đặt cược là 30.435 điểm đô. Số tiền đặt cược là: 30.435 điểm đô x 30.000 đồng = 913.050.000 đồng.

Từ ngày 14/6/2016 đến ngày 20/6/2016, trên tài khoản KP72CC05012, K đã đánh bạc (cá độ bóng đá) 25 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số điểm đô đặt cược là 1.538 điểm đô. Số tiền đặt cược là: 1.538 điểm đô x 30.000 đồng = 46.140.000 đồng.

Tổng cộng số tiền mà K đã đánh bạc trên 02 tài khoản KP72CC05011 và KP72CC05012 là: 913.050.000 đồng + 46.140.000 đồng = 959.190.000 đồng. Khoa thắng cược 162.802.500 đồng. K thua cược 269.018.700 đồng. *Tổng số tiền Nguyễn Văn K đã đánh bạc (cá độ bóng đá) là: 959.190.000 đồng + 162.802.500 đồng = 1.121.992.500 đồng.*

Phân tích tài liệu chi tiết của từng lần đánh (trận bóng đá) của 02 tài khoản KP72CC05011 và KP72CC05012 xác định có 51 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền 779.436.900 đồng (trong đó: không có lần đánh (trận bóng đá) nào có số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 50.000.000 đồng trở lên). *Như vậy, tang số Nguyễn Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 779.436.900 đồng (bảy trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm đồng).*

Còn lại có 74 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số tiền 210.098.100 đồng, là số tiền K đặt cược và thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) từ 2.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng, do chuyển biến của chính sách hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn lại có 101 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) dưới 2.000.000 đồng nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Số tiền hoa hồng K nhận được từ P khi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên 02 tài khoản KP72CC05011 và KP72CC05012 là: 9.130.500 đồng (hoa hồng tài khoản KP72CC05011) + 461.400 đồng (hoa hồng tài khoản KP72CC05012) = 9.591.900 đồng. *Như vậy, thông qua hành vi đánh bạc trên 02 tài khoản KP72CC05011 và*

KP72CC05012, Nguyễn Văn K thu lợi bất chính được số tiền hoa hồng là 9.591.900 đồng (chín triệu, năm trăm chín mươi một nghìn, chín trăm đồng).

Bị cáo Trần Tấn T1:

Vào tháng 6 năm 2016, Trần Tấn T1 nhận từ Bạch Quốc P tài khoản KP72CC05013 (trang con của trang KP72CC05), tài khoản này ban đầu có 600 điểm đô, quy ước 1 điểm đô giá 50.000 đồng. Hoa hồng P trả cho T1 là 1% trên tổng số điểm đô đặt cược vào tài khoản KP72CC05013. Sau khi nhận tài khoản KP72CC05013, T1 đã sử dụng điện thoại di động (có kết nối wifi 3G) đăng nhập vào mạng để đánh bạc (cá độ bóng đá) và để liên lạc, tính tiền thắng thua, tiền hoa hồng với P.

Căn cứ tài liệu chi tiết mà Cơ quan CSĐT Công an huyện L thu giữ được xác định từ ngày 11/6/2016 đến ngày 27/6/2016, trên tài khoản KP72CC05013, T1 đã đánh bạc (cá độ bóng đá) 48 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số điểm đô đặt cược là 11.622 điểm đô. Số tiền đặt cược là: 11.622 điểm đô x 50.000 đồng = 581.100.000 đồng. T1 thắng cược 88.912.500 đồng. T1 thua cược 68.029.500 đồng. Tổng số tiền T1 đã đánh bạc (cá độ bóng đá) là: 581.100.000 đồng + 88.912.500 đồng = 670.012.500 đồng.

Trong số 48 lần đánh (trận bóng đá), xác định có 39 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5.000.000 đồng trở lên với số tiền 648.376.500 đồng (trong đó: không có lần đánh (trận bóng đá) nào có số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 50.000.000 đồng trở lên). *Như vậy, tang số Trần Tấn T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 648.376.500 đồng (sáu trăm bốn mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm đồng).*

Còn lại có 07 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số tiền 20.136.000 đồng, là số tiền T1 đặt cược và thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) từ 2.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng, do chuyển biến của chính sách hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn lại có 02 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) dưới 2.000.000 đồng nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Số tiền T1 thắng cược (cá độ bóng đá) được là: 88.912.500 - 68.029.500 đồng = 20.883.000 đồng. Số tiền hoa hồng T1 nhận được từ P khi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên tài khoản KP72CC05013 là: 11.622 điểm đô x 50.000 đồng x 1% = 5.811.000 đồng. *Như vậy, thông qua hành vi đánh bạc trên tài khoản KP72CC05013, Trần Tấn T1 thu lợi bất chính được số tiền là: 20.883.000 đồng (tiền thắng cược) + 5.811.000 đồng (tiền hoa hồng) = 26.694.000 đồng (hai mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng).*

Bị cáo Trần Văn K:

Vào tháng 6 năm 2016, Trần Văn K nhận từ Bạch Quốc P tài khoản KP72CC05014 (trang con của trang KP72CC05), tài khoản này có 200 điểm đô, quy ước 1 điểm đô giá 30.000 đồng. Hoa hồng P trả cho K là 1% trên tổng số điểm đô đặt cược vào tài khoản KP72CC05014. Sau khi nhận tài khoản KP72CC05014,

K đã sử dụng Laptop (có kết nối internet) đăng nhập vào mạng để đánh bạc (cá độ bóng đá) và dùng điện thoại di động để liên lạc đánh bạc, tính tiền thắng thua, tiền hoa hồng với P.

Căn cứ tài liệu chi tiết mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L thu giữ được xác định từ ngày 18/6/2016 đến ngày 28/6/2016, trên tài khoản KP72CC05014, K đã đánh bạc (cá độ bóng đá) 36 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số điểm đặt cược là 5.143 điểm đô. Số tiền đặt cược là: $5.143 \text{ điểm đô} \times 30.000 \text{ đồng} = 154.290.000 \text{ đồng}$. K thắng cược 28.635.300 đồng. K thua cược 31.558.800 đồng. Tổng số tiền K đã đánh bạc (cá độ bóng đá) là: $154.290.000 \text{ đồng} + 28.635.300 \text{ đồng} = 182.925.300 \text{ đồng}$.

Trong số 36 lần đánh (trận bóng đá), xác định có 14 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) quy đổi ra tiền Việt Nam từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền 141.097.500 đồng (trong đó: không có lần đánh (trận bóng đá) nào có số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 50.000.000 đồng trở lên). *Như vậy, tang số Trần Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 141.097.500 đồng (một trăm bốn mươi một triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).*

Còn lại có 09 lần đánh (trận bóng đá) với tổng số tiền 27.070.800 đồng, là số tiền K đặt cược và thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) từ 2.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng, do chuyển biến của chính sách hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn lại có 13 lần đánh (trận bóng đá) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược mỗi lần đánh (trận bóng đá) dưới 2.000.000 đồng nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Số tiền hoa hồng K nhận được từ P khi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên tài khoản KP72CC05014 là: $5.143 \text{ điểm đô} \times 30.000 \text{ đồng} \times 1\% = 1.542.900 \text{ đồng}$. *Như vậy, thông qua hành vi đánh bạc (cá độ bóng đá) trên tài khoản KP72CC05014, Trần Văn K thu lợi bất chính được số tiền hoa hồng là 1.542.900 đồng (một triệu, năm trăm bốn mươi hai nghìn, chín trăm đồng).*

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tạm giữ gồm:

- Một điện thoại di động hiệu Samsung (có sim) của Bạch Quốc P.
- Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Duos cảm ứng màu trắng (có hai sim) của Phan C.
- Một điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đen (có sim) của Võ Đình P1.
- Một điện thoại di động hiệu Nokia Lumia màu đen (có sim) của Võ Đình P1.
- Một bộ máy tính để bàn hiệu emachines (gồm 01 CPU, 01 màn hình máy tính hiệu BenQ, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím, 01 thiết bị cấp nguồn cho máy tính) của Võ Đình P1.
- Một điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen model RM-1090 (có sim) của Nguyễn Vũ Đ.

- Một điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng (có sim) của Đặng Thị Hồng V.
- Một bộ máy tính để bàn hiệu Venr (gồm 01 CPU, 01 màn hình máy tính, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính) của Đặng Thị Hồng V.
- Một máy tính xách tay (laptop) hiệu toshiba màu đen của Nguyễn Văn K.
- Một bộ máy tính để bàn hiệu Venr (gồm 01 CPU, 01 màn hình, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính) của Nguyễn Văn K.
- Một máy tính xách tay (laptop) hiệu Asus màu đen (cùng thiết bị cấp nguồn) của Trần Văn K.
- Một máy tính bảng (Ipad) hiệu Apple màu trắng của Nguyễn Văn N.
- Một điện thoại di động hiệu Qmobile Q119 màu tím, đen của Nguyễn Văn N.
- Một bộ máy tính để bàn hiệu Venr (gồm 01 CPU, 01 màn hình, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím máy tính) của Bùi C1.
- Một máy tính xách tay (laptop) hiệu Acer màu đen (cùng thiết bị cấp nguồn) của Bùi H.
- Một điện thoại di động hiệu TK mobile màu đen của Bùi H.
- Một máy tính xách tay (laptop) hiệu Toshiba màu nâu (cùng thiết bị cấp nguồn) của Nguyễn Kim T2.
- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành: 15.000.000 đồng. (mười lăm triệu đồng) của Bạch Quốc P.
- Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (có sim trong máy) của Huỳnh Văn T.
- Một máy tính xách tay (laptop) hiệu Acer (cùng 01 thiết bị cấp nguồn, 01 chuột máy tính) của Huỳnh Văn T.

** Ngày 28/12/2017, TAND huyện L đã xét xử vụ án Bạch Quốc P, Phan C và đồng phạm, về tội: “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 248, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và ra Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2017/HS-ST ngày 28/12/2017, đã tuyên: các bị cáo Phan C, Bạch Quốc P phạm các tội: “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Vũ Đ, Nguyễn Văn K, Trần Tấn T1, Bùi C1, Nguyễn Văn N, Bùi H, Đặng Thị Hồng V, Trần Văn K, Võ Đình P1 và Nguyễn Kim T2 phạm tội: “Đánh bạc”.*

Xử phạt Phan C 01 năm tù về tội: “Tổ chức đánh bạc” và 10 tháng tù về tội: “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt của hai tội, hình phạt chung phải chấp hành 01 năm 10 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 30/6/2016 đến ngày 24/01/2017.

Xử phạt Bạch Quốc P 01 năm tù về tội: “Tổ chức đánh bạc” và 02 năm tù về tội: “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt của hai tội, hình phạt chung phải chấp hành là

03 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/6/2016 đến ngày 24/01/2017.

Xử phạt Nguyễn Vũ Đ 01 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Văn K 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt Trần Tấn T1 08 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt Bùi C1 07 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Văn N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Bùi H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Đặng Thị Hồng V 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Trần Văn K 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Võ Đình P1 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Kim T2 12 triệu đồng.

Đồng thời, Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 của TAND huyện L còn tuyên về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phan C (45 triệu đồng), Bạch Quốc P (55 triệu đồng), Nguyễn Vũ Đ (20 triệu đồng), Nguyễn Văn K (15 triệu đồng), Trần Tấn T1 (14 triệu đồng), Bùi C1 (12 triệu đồng), Nguyễn Văn N (10 triệu đồng), Bùi H (11 triệu đồng), Đặng Thị Hồng V (10 triệu đồng), Trần Văn K (10 triệu đồng) và Võ Đình P1 (10 triệu đồng); tuyên buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước; tuyên phần xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 05/01/2018, Phan C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và hình phạt tiền bổ sung.

Ngày 08/01/2018, Bạch Quốc P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và hình phạt tiền bổ sung.

Ngày 31/12/2017, Nguyễn Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 03/01/2018, Nguyễn Vũ Đ và Trần Tấn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 08/01/2018, Bùi C1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 08/01/2019, TAND tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử và ra Bản án hình sự phúc thẩm số: 04/2019/HS-PT, tuyên xử hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 của TAND huyện L để điều tra lại.

Đối với phần xử lý vật chứng, sau khi Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 của TAND huyện L có hiệu lực pháp luật một phần (phần không có kháng cáo), ngày 20/3/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đã ra các Quyết định thi hành án chủ động số: 99, 105, 106, 107, 108, 109, 110/QĐ, thi hành phần xử lý vật chứng (khoản tịch thu sung công quỹ nhà nước, khoản trả lại tài sản cho chủ sở hữu) đối với các vật chứng nêu trên theo bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 của TAND huyện L. Tính đến nay, Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đã thi hành xong khoản xử lý vật chứng của các Quyết định thi hành án chủ động số: 99, 105, 106, 107, 108, 109, 110/QĐ ngày 20/3/2019.

Vật chứng chưa xử lý (đã được Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ và đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện L để xử lý theo quy định của pháp luật), gồm: Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (có sim trong máy) và một máy tính xách tay (laptop) hiệu Acer (cùng 01 thiết bị cấp nguồn, 01 chuột máy tính) của Huỳnh Văn T.

Đối với hình phạt chính (hình phạt tiền của Nguyễn Kim T2) và khoản tiền phạt bổ sung, tiền thu lợi bất chính và tiền án phí hình sự sơ thẩm, sau khi Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 của TAND huyện L có hiệu lực pháp luật một phần (phần không có kháng cáo), ngày 20/3/2018, Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đã ra các Quyết định thi hành án dân sự chủ động số: 99, 100, 101, 102, 103/QĐ thi hành khoản tiền phạt bổ sung, tiền thu lợi bất chính, tiền án phí hình sự sơ thẩm của Bùi H, Nguyễn Văn N, Đặng Thị Hồng V, Trần Văn K, Võ Đình P1 và Quyết định thi hành án dân sự chủ động số: 104/QĐ thi hành khoản tiền phạt (hình phạt chính), tiền thu lợi bất chính và tiền án phí hình sự sơ thẩm của Nguyễn Kim T2. Tính đến nay, Nguyễn Văn N, Đặng Thị Hồng V, Trần Văn K, Võ Đình P1 đã thi hành xong tất cả các khoản thi hành án nêu trên. Còn lại: Bùi H đã thi hành được khoản tiền thu lợi bất chính 3.116.700 đồng và 33.300 đồng án phí hình sự sơ thẩm, còn lại phải thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm 166.700 đồng và tiền phạt bổ sung 11.000.000 đồng (ngày 29/3/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đã ra Quyết định về việc đình chỉ thi hành án số: 03/QĐ, đình chỉ các khoản còn lại phải thi hành của Bùi H); Nguyễn Kim T2 đã thi hành được khoản tiền thu lợi bất chính 450.500 đồng, còn lại phải thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và tiền phạt (hình phạt chính) 12.000.000 đồng (ngày 29/3/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đã ra Quyết định về việc đình chỉ thi hành án số: 04/QĐ, đình chỉ các khoản còn lại phải thi hành của Nguyễn Kim T2).

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L điều tra xác minh xác định tính đến ngày 23/10/2019, các bị cáo khác đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, cụ thể: Phan C nộp số tiền 20.000.000 đồng; Bùi C1 nộp số tiền 7.660.000 đồng; Bạch Quốc P nộp số tiền

15.000.000 đồng; Nguyễn Văn K nộp số tiền 9.500.000 đồng; Nguyễn Vũ Đ nộp số tiền 10.000.000 đồng; Trần Tấn T1 nộp số tiền 4.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn N, Bùi H, Đặng Thị Hồng V, Trần Văn K, Võ Đình P1 đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 của TAND huyện L và đã được Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện L cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách án treo theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST, ngày 28 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

1. Về tội danh; Tuyên bố:

- Các bị cáo Phan C, Bạch Quốc P (tên gọi khác “B”) phạm các tội: “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”.

- Các bị cáo Nguyễn Vũ Đ, Huỳnh Văn T (tên gọi khác “Đ”), Nguyễn Văn K (tên gọi khác “L”), Trần Tấn T1, Bùi C1, Nguyễn Văn N, Bùi H (tên gọi khác “Bé Đ”), Đặng Thị Hồng V, Trần Văn K, Võ Đình P1 và Nguyễn Kim T2 (tên gọi khác “Ch”) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 đối với tất cả các bị cáo; Điều 20 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 248; khoản 1, khoản 3 Điều 249; Điều 30, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 103 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phan C và Bạch Quốc P; áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan C về tội “Đánh bạc”;

+ Xử phạt bị cáo Phan C 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 10 tháng về tội “Đánh bạc”, hình phạt chung của hai tội là 01 năm 10 tháng tù (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2016 đến ngày 24/01/2017); phạt bổ sung 25 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” và 20 triệu đồng về tội “Đánh bạc”, tổng cộng hình phạt bổ sung là 45 triệu đồng.

+ Xử phạt bị cáo Bạch Quốc P 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 02 năm tù về tội “Đánh bạc”; tổng hợp hình phạt của 2 tội là 03 năm tù (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2016 đến ngày 24/01/2017); phạt bổ sung 30 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” và 20 triệu đồng về tội “Đánh bạc”, tổng cộng hình phạt bổ sung là 55 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điều 30, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Vũ Đ, Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn K, Trần Tấn T1 và Bùi C1.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Đ 01 năm 03 tháng tù; phạt bổ sung 20 triệu đồng. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 01 năm tù; phạt bổ sung 17 triệu đồng. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án (bị cáo được trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 07/7/2017 đến ngày 08/8/2017).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 tháng tù; phạt bổ sung 15 triệu đồng. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Tấn T1 08 tháng tù; phạt bổ sung 14 triệu đồng. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Bùi C1 07 tháng tù; phạt bổ sung 12 triệu đồng. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Bùi H, Đặng Thị Hồng V, Trần Văn K và Võ Đình P1.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 10 triệu đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt án treo và hình phạt bổ sung 10 triệu đồng.

+ Xử phạt bị cáo Bùi H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 11 triệu đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt án treo.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Thị Hồng V 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 10 triệu đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt án treo và hình phạt bổ sung 10 triệu đồng.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn K 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 10 triệu đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt án treo và hình phạt bổ sung 10 triệu đồng.

+ Xử phạt bị cáo Võ Đình P1 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 10 triệu đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt án treo và hình phạt bổ sung 10 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Kim T2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T2 hình phạt chính 12 triệu đồng.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật các bị cáo chưa thi hành phải nộp đủ số tiền nêu trên.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước như sau:

+ Buộc bị cáo Phan C nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 59.799.320 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo Phan C phải nộp thêm số tiền là 39.799.320 đồng.

+ Buộc bị cáo Bạch Quốc P nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 657.090.850 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 15.000.000 đồng. Bị cáo P phải nộp thêm số tiền là 642.090.850 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Vũ Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 65.165.500 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo Đ phải nộp thêm số tiền là 55.165.500 đồng.

+ Buộc bị cáo Huỳnh Văn T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 12.137.500 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 004156 ngày 04/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo T phải nộp thêm số tiền là 10.137.500 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn K nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 9.591.900 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 9.500.000 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo K phải nộp thêm số tiền là 91.900 đồng

+ Buộc bị cáo Trần Tấn T1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 26.694.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 4.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo T1 phải nộp thêm số tiền là 22.694.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Bùi C1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 7.860.900 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 7.660.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo C1 phải nộp thêm số tiền là 200.900 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn N nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.415.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 2.415.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 003713 ngày 11/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo N được khấu trừ đủ, không phải nộp thêm.

+ Buộc bị cáo Bùi H nộp lại số tiền thu lợi bất chính trong vụ án này là 3.116.700 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp tự nguyện nộp 3.150.000 đồng (Biên lai thu tiền số 003716 ngày 12/12/2017 và 003913 ngày 27/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Số tiền bị cáo nộp dư là 33.300 đồng đã được Cơ quan thi hành án dân sự huyện L chuyển nộp vào phần án phí.

+ Buộc bị cáo Đặng Thị Hồng V nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.468.200 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 1.468.200 đồng

theo Biên lai thu tiền số 003912 ngày 11/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo V được khấu trừ đủ, không phải nộp thêm.

+ Buộc bị cáo Trần Văn K nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.542.900. Bị cáo K đã nộp đủ khoản tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế

+ Buộc bị cáo Võ Đình P1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 19.514.000 đồng. Bị cáo P1 đã nộp đủ khoản tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Kim T2 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 450.500 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 450.500 đồng theo Biên lai thu tiền số 003717 ngày 12/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo T2 được khấu trừ đủ, không phải nộp thêm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/12/2019 bị cáo Bùi C1 có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 09/12/2019 các bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung:

- Bị cáo Phan C, Bạch Quốc P có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt tù và giảm hình phạt bổ sung bằng tiền.

- Bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Tấn T1, Nguyễn Vũ Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo và giảm hình phạt bổ sung bằng tiền.

- Huỳnh Văn T và bà Trần Thị L có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt tù hoặc cho hưởng án treo và giảm hình phạt bổ sung bằng tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Tấn T1, Nguyễn Vũ Đ, Bùi C1, Phan C, Bạch Quốc P, Huỳnh Văn T và bà Trần Thị L giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định và hợp pháp; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt các bị cáo theo các Điều luật và các loại hình phạt là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bà Trần Thị L và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có kháng cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ ngày 01 tháng 5 năm 2016 đến ngày 28 tháng 6 năm 2016, Phan C đã có hành vi nhận trang tài khoản mạng KP72CC05 là tài khoản cá độ bóng đá trái phép trên trang mạng www.agbong88.com (trang mạng Internet cá độ bóng đá nước ngoài) từ người tên “H1” (chưa rõ họ tên, địa chỉ), sau đó C giao lại cho Bạch Quốc P để tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép với quy mô lớn tại địa bàn thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi C nhận từ người tên “H1” trang KP72CC05 (cùng 10 tài khoản con (trang con) đã tạo sẵn từ tài khoản KP72CC05001 đến KP72CC05010), C đã giao lại cho P. Để có nhiều đối tượng tham gia, P đã yêu cầu C tạo thêm 11 tài khoản con (trang con) nên C đã trực tiếp liên hệ với người tên “H1” tạo thêm 11 tài khoản con trong trang KP72CC05 cho P (từ tài khoản KP72CC05011 đến tài khoản KP72CC05021). Như vậy trang KP72CC05 có tổng số 21 tài khoản con (trang con) từ KP72CC05001 đến KP72CC05021 để P tổ chức cho các con bạc cấp dưới tiến hành đánh bạc. Phan C và Bạch Quốc P cùng quản lý việc đánh bạc, tổ chức đánh bạc thông qua kết quả của trang KP72CC05. Trong quá trình đánh bạc, tổ chức đánh bạc, C, P và các đối tượng đánh bạc đều sử dụng điện thoại di động, ipad, máy tính xách tay, máy tính để bàn... có kết nối mạng, kết nối Wifi (3G) để làm Phương tiện trợ giúp cho việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Việc thanh toán tiền thắng, thua, hoa hồng giữa C và người tên “H1”, C và P, P và các đối tượng đánh bạc với P đều bằng tiền Việt Nam, giao nhận trực tiếp hoặc thông qua chuyển tiền cho taxi, xe thô... nhằm tránh sự điều tra, phát hiện của các cơ quan chức năng.

Đây là vụ án đánh bạc và tổ chức đánh bạc có quy mô lớn, có các đối tượng tổ chức đánh bạc cho nhiều tài khoản (chiếu bạc) đánh bạc cùng một lúc; có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc, sử dụng điện thoại di động, máy tính xách tay có kết nối Internet hoặc wifi để hỗ trợ cho việc đánh bạc. Vì vậy, các đối tượng này phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc với tang số là số tiền đã nhận từ cấp đại lý trực tiếp đã giao.

Đối với các đối tượng đánh bạc, tang số để xác định trách nhiệm hình sự của các bị cáo là tổng số tiền đã đặt cược và tiền thắng cược của từng lần đánh (trận bóng đá) dựa trên các tài liệu chi tiết mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ được.

Xét vị trí, vai trò, tang số phải chịu trách nhiệm hình sự và số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Phan C phải chịu trách nhiệm hình sự với tang số tổ chức đánh bạc 15.151.248.000 đồng (*mười lăm tỷ, một trăm năm mươi một triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng*); tang số đánh bạc 797.923.920 đồng (*bảy trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi đồng*). Thu lợi bất chính qua hành vi đánh bạc là 59.799.320 đồng (*năm mươi chín triệu, bảy trăm*

chín mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi đồng). Thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đánh bạc là: không.

- Bạch Quốc P phải chịu trách nhiệm hình sự với tang số tổ chức đánh bạc 16.834.720.000 đồng (*mười sáu tỷ, tám trăm ba mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng*); tang số đánh bạc 25.014.318.150 đồng (*hai mươi lăm tỷ, không trăm mười bốn triệu, ba trăm mười tám nghìn, một trăm năm mươi đồng*). Trong đó: số tiền đặt cược và tiền thua cược (tiền con bạc thua cược, P thắng cược) từ 50.000.000 đồng trở lên là 11.926.598.000 đồng (*mười một tỷ, chín trăm hai mươi sáu triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn đồng*). Thu lợi bất chính qua hành vi đánh bạc là 657.090.850 đồng (*sáu trăm năm mươi bảy triệu, không trăm chín mươi nghìn, tám trăm năm mươi đồng*). Thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đánh bạc là: không.

- Nguyễn Vũ Đ phải chịu tang số về tội đánh bạc là 2.973.071.150 đồng (*hai tỷ, chín trăm bảy mươi ba triệu, không trăm bảy mươi một nghìn, một trăm năm mươi đồng*). Thu lợi bất chính được số tiền là 65.165.500 đồng (*sáu mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm đồng*).

- Huỳnh Văn T phải chịu tang số về tội đánh bạc là 1.144.000.000 đồng (*một tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu đồng*). Thu lợi bất chính được số tiền là 12.137.500 đồng (*mười hai triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*).

- Nguyễn Văn K phải chịu tang số về tội đánh bạc là 779.436.900 đồng (*bảy trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm đồng*). Thu lợi bất chính được số tiền là 9.591.900 đồng (*chín triệu, năm trăm chín mươi một nghìn, chín trăm đồng*).

- Trần Tấn T1 phải chịu tang số về tội đánh bạc là 648.376.500 đồng (*sáu trăm bốn mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm đồng*). Thu lợi bất chính được số tiền là 26.694.000 đồng (*hai mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

- Bùi C1 phải chịu tang số về tội đánh bạc là 417.405.600 đồng (*bốn trăm mười bảy triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn, sáu trăm đồng*). Thu lợi bất chính được số tiền là 7.860.900 đồng (*bảy triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, chín trăm đồng*).

Với các hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Phan C và bị cáo Bạch Quốc P phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 và tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Các bị cáo Nguyễn Vũ Đ, Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn K, Trần Tấn T1, Bùi C1 phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng Internet với mục đích được thua bằng tiền là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm

ng nghiêm trọng đến trật tự công cộng nên cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục, răn đe, phòng ngừa.

- Đối với bị cáo Phan C là người cầm đầu trong vụ án, sau khi nhận được tài khoản cá độ bóng đá đã giao lại cho Bạch Quốc P và đã liên hệ nhà cái tạo ra nhiều tài khoản cấp dưới cho P để cấp cho các bị cáo trong vụ án và một số đối tượng khác tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Bị cáo phạm hai tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” với tang số phạm tội là 15.949.171.920 đồng, trong đó, tang số về tội “Tổ chức đánh bạc” là 15.151.248.000 đồng; tang số về tội “Đánh bạc” là 797.923.920 đồng; thu lợi bất chính số tiền là 59.799.320 đồng nên C phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án; bị cáo còn có nhân thân xấu (đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc”) nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là mức thấp nhất của khung hình phạt và đã áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” là đã áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội Đánh bạc. Phạt bổ sung 25 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” và 20 triệu đồng về tội “Đánh bạc”, tổng cộng hình phạt bổ sung là 45 triệu đồng.

- Đối với bị cáo Bạch Quốc P sau khi nhận tài khoản KP72CC05 cùng 21 tài khoản con từ Phan C, bị cáo đã giao cho các bị cáo trong vụ án và một số đối tượng khác đánh bạc, bị cáo phạm hai tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”, tang số phạm tội là 41.849.038.150 đồng, trong đó, tang số về tội “Tổ chức đánh bạc” là 16.834.720.000 đồng; tang số về tội “Đánh bạc” là 25.014.318.150 đồng; thu lợi bất chính số tiền là 657.090.850 đồng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang với Phan C (cao nhất trong vụ án), bị cáo có nhân thân xấu (năm 2001 bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”, sau đó được đình chỉ; năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện L xét xử 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”) nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo có ông nội Bạch Th được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng Ba, ông Ngoại Lý H được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên Tòa án cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt về tội “Tổ chức đánh bạc” là 01 năm tù; về tội “Đánh bạc” là 02 năm tù. Phạt bổ sung 30 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” và 25 triệu đồng về tội “Đánh bạc”, tổng cộng hình phạt bổ sung là 55 triệu đồng.

- Đối với các bị cáo Bùi C1 có tang số về tội “Đánh bạc” là 417.405.600 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 7.860.900 đồng, bị cáo là người tham gia đánh bạc từ đầu, là những người tham gia tích cực, có tang số phạm tội và thu lợi bất chính cao hơn hẳn các bị cáo còn lại trong vụ án. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 và Điều 54 để xử phạt bị cáo Bùi C1 07 tháng tù là đã áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Đánh bạc”; phạt bổ sung 12 triệu đồng.

- Đối với Bị cáo Trần Tấn T1 có tang số về tội “Đánh bạc” là 648.376.500 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 26.694.000 đồng, bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu,

là những người tham gia tích cực, có tang số phạm tội và thu lợi bất chính cao hơn hẳn các bị cáo còn lại trong vụ án; bị cáo có nhân thân xấu (có 01 tiền sự liên quan đến an ninh trật tự xã hội). Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Tấn T1 08 tháng tù là đã áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Đánh bạc”; phạt bổ sung 14 triệu đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Vũ Đ là người thực hành đánh bạc (cá độ bóng đá) tích cực, với tang số đánh bạc là 2.973.071.150 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 65.165.500 đồng; bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu, là những người tham gia tích cực, có tang số phạm tội và thu lợi bất chính cao hơn hẳn các bị cáo còn lại trong vụ án; Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt 01 năm 03 tháng tù là đã áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Đánh bạc”; phạt bổ sung 20 triệu đồng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của các bị cáo để xử phạt. Tất cả các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51. Các bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phan C, Bạch Quốc P, Trần Tấn T1, Bùi C1, Nguyễn Vũ Đ không bổ sung thêm tình tiết mới làm căn cứ cho việc bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và cần giữ nguyên mức án đã tuyên tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với Bị cáo Huỳnh Văn T có tang số về tội “Đánh bạc” là 1.144.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 12.137.500 đồng, bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu, là những người tham gia tích cực, có tang số phạm tội và thu lợi bất chính cao hơn hẳn các bị cáo còn lại trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 01 năm tù; phạt bổ sung 17 triệu đồng. Tại phiên tòa bị cáo không bổ sung thêm tình tiết mới làm căn cứ cho việc bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và cần giữ nguyên mức án đã tuyên tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn K có tang số về tội “Đánh bạc” là 779.436.900 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 9.591.900 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn K còn có nhân thân xấu (đã từng bị Tòa án xét xử 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”). Tuy nhiên bị cáo K có bà nội di là Đinh Thị B được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất nên Tòa án sơ thẩm đã áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 và Điều 54 để xử dưới khung hình phạt của tội Đánh Bạc là 09 tháng tù; phạt bổ sung 15 triệu đồng. Tại phiên tòa bị cáo không bổ sung thêm tình tiết mới làm căn cứ cho việc bị cáo xin giảm nhẹ hình

phạt nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và cần giữ nguyên mức án đã tuyên tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với hình phạt của các bị cáo trong vụ án này với mức án như trên là quá nhẹ so với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm kiến nghị với các cơ quan tiến hành tố tụng cấp trên xem xét và quyết định kháng nghị theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn K, Phan C, Bạch Quốc P, Trần Tấn T1, Bùi C1, Nguyễn Vũ Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan C, Bạch Quốc P, Trần Tấn T1, Bùi C1, Nguyễn Vũ Đ, Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn K, bà Trần Thị L và giữ nguyên mức hình phạt của từng bị cáo tại Bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 đối với tất cả các bị cáo; Điều 20 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 2, khoản 3 Điều 248; khoản 1, khoản 3 Điều 249; Điều 30, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 103 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phan C và Bạch Quốc P; áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan C về tội “Đánh bạc”;

+ Xử phạt bị cáo Phan C 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 10 tháng về tội “Đánh bạc”, hình phạt chung của hai tội là 01 năm 10 tháng tù (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2016 đến ngày 24/01/2017); phạt bổ sung 25 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” và 20 triệu đồng về tội “Đánh bạc”, tổng cộng hình phạt bổ sung là 45 triệu đồng.

+ Xử phạt bị cáo Bạch Quốc P 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 02 năm tù về tội “Đánh bạc”; tổng hợp hình phạt của 2 tội là 03 năm tù (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2016 đến ngày 24/01/2017); phạt bổ sung

30 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” và 25 triệu đồng về tội “Đánh bạc”, tổng cộng hình phạt bổ sung là 55 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điều 30, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Vũ Đ, Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn K, Trần Tấn T1 và Bùi C1.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Đ 01 năm 03 tháng tù; phạt bổ sung 20 triệu đồng. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Tấn T1 08 tháng tù; phạt bổ sung 14 triệu đồng. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Bùi C1 07 tháng tù; phạt bổ sung 12 triệu đồng. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 01 năm tù; phạt bổ sung 17 triệu đồng. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án (bị cáo được trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 07/7/2017 đến ngày 08/8/2017).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 tháng tù; phạt bổ sung 15 triệu đồng. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn K, Phan C, Bạch Quốc P, Trần Tấn T1, Bùi C1, Nguyễn Vũ Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- Phòng PV27-CA tỉnh TT- Huế;
- TAND Huyện L;
- VKSND Huyện L;
- Công an Huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hưng Bính